

Vận dụng mô hình B-learning trong giảng dạy Triết học Mác-Lê-nin ở Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Nguyễn Anh Tuấn¹, Nguyễn Thị Nhu²

¹ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Email: nguyennanhtuantr@gmail.com

² Học viện Quản lý giáo dục.

Email: nguyenyennhu84@gmail.com

Nhận ngày 10 tháng 6 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 6 tháng 8 năm 2020.

Tóm tắt: Bài viết chỉ ra thực trạng học tập triết học Mác-Lê-nin của sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Kết quả khảo sát 100 sinh viên đến từ các khoa khác nhau của trường này cho thấy, chất lượng học tập học phần triết học Mác-Lê-nin của số không nhỏ sinh viên chưa tốt. Từ thực trạng đó, chúng tôi đề xuất cách thức tổ chức dạy học triết học Mác-Lê-nin theo mô hình dạy học kết hợp (B-learning) nhằm khơi dậy hứng thú học tập, phát huy vai trò chủ động của người học trong quá trình học tập, qua đó nâng cao chất lượng học tập cho sinh viên³.

Từ khóa: Dạy học kết hợp, dạy học trực tuyến, triết học, Mác-Lê-nin, trực tuyến.

Phân loại ngành: Giáo dục học

Abstract: The article shows the current situation of studying Marxist-Leninist philosophy by students from the University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Hanoi. Results of a survey conducted on 100 students from different faculties of the university show that the quality of studying the subject by quite a few students is not good. Given the situation, we propose how to organise the teaching of the subject with the model of blended-learning (B-learning) in order to arouse interest in the students towards the learning, bringing the proactive role of the learners into play in the learning process, thereby improving their learning quality.

Keywords: Blended learning, online teaching, philosophy, Marxist-Leninist.

Subject classification: Educational science

1. Đặt vấn đề

Triết học Mác-Lê-nin được thừa nhận là một hệ thống lý luận khoa học và cách mạng, trở thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học của nhân loại tiến bộ. Cùng với sự biến đổi ngày càng mạnh mẽ và sâu sắc của xã hội loài người, triết học Mác-Lê-nin cũng từng bước được nhận thức đầy đủ hơn và phát triển phù hợp với điều kiện mới, ngày càng thể hiện được sức sống mãnh liệt của nó. Chính vì thế, ngay từ khi mới ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lấy chủ nghĩa Mác-Lê-nin nói chung, triết học Mác-Lê-nin nói riêng làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động. Theo đó, việc nắm vững những nguyên lý của triết học Mác-Lê-nin, vận dụng chúng một cách linh hoạt, sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của đất nước trong thời kỳ đổi mới và bối cảnh thế giới luôn biến động là hết sức quan trọng và cấp thiết.

Việc giáo dục chủ nghĩa Mác-Lê-nin nói chung, triết học Mác-Lê-nin nói riêng cho thế hệ sinh viên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi sinh viên chính là những người chủ tương lai của đất nước. Triết học Mác-Lê-nin trang bị kiến thức cơ bản, làm cơ sở phương pháp luận để tiếp thu các kiến thức khoa học chuyên ngành, đồng thời giúp người học hình thành thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, rèn luyện bản lĩnh chính trị cho họ. Chính vì thế, triết học Mác-Lê-nin góp phần vào việc đào tạo toàn diện cho thế hệ sinh viên, xây dựng cho họ bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực công tác tinh thông, khả năng tư duy sáng tạo, khoa học.

Tuy nhiên, thực trạng học tập học phần triết học Mác-Lê-nin của sinh viên các trường đại học nói chung, của sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn nói riêng, vẫn còn nhiều mặt hạn chế, chưa đạt mục đích của việc học tập, nghiên cứu môn học. Một trong những nguyên nhân của thực trạng này là do dung lượng kiến thức của môn học lớn và khó nhưng thời lượng lên lớp lại bị cắt giảm nhiều, nên sinh viên khó tiếp thu bài học một cách nhanh chóng và sâu sắc, dẫn đến sự chán nản, giảm sút tinh thần học tập. Để khơi dậy niềm say mê của người học đối với môn học và bù đắp những thiếu hụt về thời lượng giảng dạy, rất cần phải có sự cải tiến, đổi mới cách thức tổ chức dạy học của giảng viên.

Bài viết này tổng kết kết quả khảo sát thực trạng dạy và học triết học Mác-Lê-nin tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, trên cơ sở đó đề xuất cách thức tổ chức dạy học học phần này theo mô hình dạy học kết hợp nhằm nâng cao hiệu quả học tập môn học này cho sinh viên.

2. Thực trạng dạy và học triết học Mác-Lê-nin tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài cấp Đại học Quốc gia mã số QG.18.46, chúng tôi đã tiến hành khảo sát sinh viên của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội về thực trạng dạy và học triết học Mác-Lê-nin tại trường. Số lượng mẫu đại diện mà chúng tôi tiến hành

khảo sát là 100 sinh viên, bao gồm 38 nam và 62 nữ thuộc các Khoa khác nhau, là sinh viên năm thứ hai, ba và tư, tức là những sinh viên đã học học phần triết học Mác-Lê-nin ít nhất một lần.

Kết quả thu nhận được cho thấy, nhìn chung, kết quả học tập học phần triết học Mác-Lê-nin của sinh viên Trường Đại học

Khoa học Xã hội và Nhân văn chưa cao. Điểm tổng kết của các em có phổ điểm khá rộng, trải từ điểm F tới điểm A⁺, nhưng phần lớn kết quả học tập đạt ở mức trung bình khá và khá. Sinh viên có điểm rất thấp không nhiều, nhưng sinh viên có kết quả giỏi cũng chỉ chiếm số lượng rất ít. Cụ thể:

Xếp loại	A ⁺	A	B ⁺	B	C ⁺	C	D ⁺	D	F
Kết quả tổng hợp	1%	5%	3%	9%	32%	31%	9%	9%	1%

Nguyên nhân: đề tài QG.18.46, do các tác giả tự khảo sát

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát để tìm hiểu về mức độ ảnh hưởng của một số nguyên nhân đến kết quả học tập của các em sinh viên. Đầu tiên, chúng tôi giả định rằng, nguyên nhân dẫn tới thực trạng trên có thể xuất phát từ phía giảng viên, chẳng hạn: do trình độ chuyên môn của giảng viên còn hạn chế, do phương pháp giảng dạy trên lớp không hấp dẫn, do không cung cấp nguồn tài liệu phong phú, do không yêu cầu sinh viên đọc giáo trình và chuẩn bị bài trước, do không nghiêm khắc trong kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của sinh viên... Nhưng kết quả thống kê lại cho thấy, nhìn chung, đội ngũ giảng viên giảng dạy triết học Mác-Lê-nin tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn được đánh giá cao về mặt phương pháp giảng dạy (78%), thường xuyên khuyến khích sinh viên tham gia vào bài giảng (100%), không sử dụng phương pháp đọc - chép đơn thuần trong giảng dạy (81%), thường xuyên liên hệ thực tiễn bằng những ví dụ cụ thể (78%), nghiêm khắc trong kiểm tra, đánh giá quá trình học tập

của sinh viên (79%)... Nói cách khác, họ không phải là một lực lượng yếu kém về chất lượng.

Giả định tiếp theo mà chúng tôi đưa ra là chính thái độ học tập không tích cực của sinh viên trong lớp học dẫn tới kết quả học tập của các em không cao. Kết quả khảo sát thực tế cho thấy: tỷ lệ sinh viên chăm chú nghe giảng trên lớp cao, chiếm 83%; sinh viên tích cực tham gia phát biểu, xây dựng bài chiếm 53%; 95% sinh viên đọc giáo trình trước ở nhà theo yêu cầu của giảng viên... Tuy nhiên, phần đông các em vẫn không cảm thấy hứng thú với giờ học trên lớp (chiếm tới 93%). Câu hỏi đặt ra là: tại sao các em lại cảm thấy không hứng thú với tiết học trong khi các em có chủ động học tập, chăm chú nghe giảng, giảng viên thì tâm huyết?

Chúng tôi tiếp tục tìm hiểu một số nguyên nhân khác và nhận thấy, phần lớn sinh viên cho rằng những nhân tố ảnh hưởng nhiều đến kết quả học tập triết học Mác-Lê-nin của các em chưa cao là do

dung lượng kiến thức của môn học rất lớn, nội dung thì khô khan, trừu tượng, nhưng thời lượng học lại ít. 100% sinh viên được khảo sát đều có cùng quan điểm rằng khối lượng kiến thức của môn học được truyền đạt (đôi khi chỉ dừng ở mức độ giới thiệu) trên lớp học quá lớn, khiến các em không đủ khả năng tiếp thu hết, từ đó làm giảm chất lượng giờ học của các em. Có tới 93% sinh viên cho rằng nhiều nội dung kiến thức của môn học mang tính trừu tượng, khái quát cao nên không dễ để nắm bắt, tiếp thu. 89% sinh viên đồng ý rằng thời lượng học của học phần này hiện nay là quá ít so với dung lượng kiến thức của nó.

Như vậy, qua một vài thống kê sơ bộ đã có thể thấy, với nhiều nội dung kiến thức khó, mang tính trừu tượng và khái quát, dung lượng kiến thức lớn, thời lượng giảng dạy bị cắt giảm là nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng tới kết quả học tập học phần triết học Mác-Lê-nin của sinh viên. Với thời lượng ít ỏi trên lớp, việc giảng dạy của giảng viên không thể đi vào chi tiết, cụ thể hoá. Điều này khiến cho sinh viên khó nắm bắt nội dung bài giảng, từ đó dẫn tới giảm sút tinh thần học tập và kết quả là không đạt được mục đích của việc học tập, nghiên cứu môn học. Vì thế, nếu giảng viên chỉ sử dụng duy nhất cách thức giảng dạy truyền thống ở trên lớp, hay còn gọi là cách thức giảng dạy giáp mặt (face to face) sẽ không còn phù hợp, không thể giải quyết được khó khăn trên.

Thực tế trên đòi hỏi giảng viên phải đổi mới trong cách thức tổ chức dạy học, khắc phục được những bất lợi của cách thức giảng dạy truyền thống, đồng thời phát huy

được tối đa vai trò trung tâm của người học trong học tập và nghiên cứu.

3. Cách thức tổ chức dạy học triết học Mác-Lê-nin theo mô hình B-learning

3.1. Định nghĩa về B-learning

B-learning là viết tắt của từ “blended learning”. Từ “blend” trong từ điển *Longman Online* được định nghĩa là “to combine different things in a way that produces an effective or pleasant result” [6], tức là kết hợp nhiều thứ khác nhau theo một cách nào đó để tạo ra kết quả tốt hơn, dễ chịu hơn. Còn từ điển *Cambridge Online* thì định nghĩa “blend” là “a mixture of different things or styles” [7], tức là trộn nhiều thứ hoặc nhiều phong cách khác nhau. Như vậy, B-learning có thể được dịch sang tiếng Việt là dạy học kết hợp, là sự pha trộn, kết hợp nhiều cách thức dạy học để tạo ra kết quả tốt hơn.

Mô hình B-learning xuất phát từ các quốc gia phát triển sau khi họ khai thác mô hình E-learning (học trực tuyến) không hoàn toàn thành công. Mô hình E-learning với việc khai thác lợi thế về công nghệ được người học ưu ái hơn học giáp mặt truyền thống bởi nó đã phá vỡ mọi ràng buộc về không gian và thời gian, nó mang lại sự tiện nghi, nhanh gọn, tiết kiệm thời gian và chi phí bởi không phải di chuyển nhiều, các tài liệu đều đã được số hóa và đăng tải trên nền tảng (platform), người học có thể học ở bất cứ đâu, bất cứ thời gian nào... Tuy nhiên, tính linh hoạt này cũng là một nhược điểm lớn, khiến nhiều học viên

tri hoãn việc học, hay thậm chí là bỏ dở bài giảng, mất đi động cơ học tập.

Hiện nay trên thế giới, B-learning đã không còn là một khái niệm mới mẻ trong lĩnh vực giáo dục. Theo Victoria L. Tinio, B-learning là mô hình dạy học trong đó kết hợp giữa hình thức lớp học truyền thống và các giải pháp E-learning [5, tr.165-177].

Michael B. Horn và Heather Staker cho rằng, B-learning là một chương trình giáo dục, trong đó học sinh học: ít nhất một phần thông qua học trực tuyến mà học sinh có thể tự chủ động về thời gian, địa điểm, cách thức và/hoặc tốc độ học tập; ít nhất một phần tại địa điểm xa nhà được giám sát chặt chẽ; và các phương thức gắn với mỗi lộ trình học tập của sinh viên trong suốt một khoá học hoặc một môn học được kết nối để cung cấp một trải nghiệm học tập tích hợp [4].

Tác giả Lê Huy Hoàng và Lê Xuân Quang của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội thì cho rằng, B-learning là hình thức học tập, triển khai một khoá học với sự kết hợp của hai hình thức (E-learning) và dạy học giáp mặt. Theo cách này, E-learning được thiết kế với mục đích hỗ trợ quá trình dạy học và chỉ quan tâm tới những nội dung, chủ điểm phù hợp nhất với thế mạnh của loại hình này. Còn lại, với những nội dung khác vẫn được thực hiện thông qua hình thức dạy học giáp mặt với việc khai thác tối đa ưu điểm của nó. Hai hình thức này cần được thiết kế phù hợp, có mối liên hệ mật thiết, bổ sung cho nhau hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng cho khoá học [3].

Nhìn chung, các học giả đều thống nhất cho rằng, B-learning là một dạng thức dạy

học kết hợp giữa cách thức dạy học truyền thống, tương tác trực tiếp trên lớp (face to face) và dạy học trực tuyến, tức là tương tác gián tiếp qua môi trường mạng (E-learning). Mô hình B-learning hướng đến mục tiêu phát huy tốt nhất các thế mạnh của môi trường dạy học truyền thống có giảng viên hướng dẫn với dạy học trực tuyến trên môi trường kỹ thuật số, đưa đến một trải nghiệm học tập cá nhân hoá và thúc đẩy hiệu quả học tập và giảng dạy của cả sinh viên và giảng viên.

Mô hình B-learning hứa hẹn là một giải pháp hiệu quả để giải quyết những khó khăn trong giảng dạy triết học Mác-Lê-nin mà nhóm nghiên cứu đã đề cập đến ở trên. Hoạt động giảng dạy trực tiếp của giảng viên trên lớp sẽ giải thích các nội dung trừu tượng, phức tạp; hoạt động E-learning sẽ tăng cường vai trò chủ động của người học trong quá trình tiếp cận môn học, thực sự biến người học thành trung tâm của quá trình học tập, nghiên cứu, qua đó sẽ giải quyết được vấn đề nan giải của học phần này là dung lượng kiến thức lớn mà thời lượng giảng dạy lại bị cắt giảm. Tuy nhiên, cần phải lưu ý rằng, B-learning không phải là sự cộng gộp cơ học của hai hình thức dạy học truyền thống và trực tuyến, không phải giảng viên cứ đồng thời sử dụng cả hai hình thức tức là đang thực hiện dạy học kết hợp. Sự kết hợp của hai hình thức dạy học phải là sự bổ sung cho nhau, tức là phải đảm bảo được tính linh hoạt, không chỉ phát huy được điểm mạnh của từng hình thức dạy học mà còn phải khắc phục được mặt hạn chế của chúng, nên đòi hỏi giảng viên phải cấu trúc lại toàn bộ nội dung bài giảng.

3.2. Định hướng thiết kế B-learning trong giảng dạy Triết học Mác-Lê-nin

Nếu ở trên thế giới B-learning đã không còn quá mới mẻ, nó được áp dụng rất rộng rãi và chứng tỏ được sự phù hợp với giáo dục đại học, thì ở Việt Nam, hình thức này chưa phổ biến, mới chỉ được áp dụng một cách cục bộ ở một số trường đại học hoặc ở một bộ phận giảng viên. Đa phần các giảng viên vẫn áp dụng hình thức giảng dạy trực tiếp trên lớp, đặc biệt là đối với các môn khoa học xã hội. Cuối năm 2019, đầu năm 2020, để khắc phục tình hình đại dịch covid-19 lan rộng khắp thế giới, Việt Nam đã thực hiện giãn cách xã hội, toàn ngành giáo dục, trong đó có các trường đại học, đã buộc phải áp dụng hình thức dạy học trên môi trường kỹ thuật số, nhưng phần lớn là trong tâm thế bị động, vì thế trong quá trình áp dụng đã gặp không ít khó khăn.

Thực trạng này đòi hỏi giảng viên cần phải chủ động hơn nữa trong tiếp cận với công nghệ hiện đại để đổi mới phương thức giảng dạy. Giảng dạy với công nghệ hiện đại, trên môi trường mạng không chỉ được áp dụng trong những bối cảnh đặc biệt như khi không thể lên lớp giảng dạy trực tiếp, mà nó cần được áp dụng trong mọi bối cảnh, song song với giảng dạy trực tiếp. Với những ưu điểm nổi bật, hình thức tổ chức dạy học kết hợp giữa giảng dạy trực tiếp và E-learning là xu thế tất yếu cần được nghiên cứu và phát triển nhằm tối ưu hoá quá trình học tập của người học, từ đó nâng cao chất lượng dạy và học.

Trong thiết kế mô hình B-learning để giảng dạy học phần triết học Mác-Lê-nin, cần lưu ý một số điểm sau:

Thứ nhất, tùy thuộc vào trình độ thành thạo công nghệ của mình, giảng viên có thể lựa chọn kết hợp giữa giảng dạy truyền thống và trực tuyến ở các mức độ khác nhau. Ban đầu, khi chưa thành thạo công nghệ, các thầy cô có thể dựa trên nền tảng của các bài học có sẵn, bổ sung một số hoạt động dạy học ở dạng trực tuyến, ví dụ yêu cầu người học phải làm bài tập, nộp bài, thảo luận qua mạng... Khi đã có sự hiểu biết nhất định, và có sự tự tin khi sử dụng công nghệ để thiết kế hoạt động học tập trên môi trường trực tuyến, người dạy có thể thay thế một số các hoạt động học tập của lớp học truyền thống bằng E-learning, chẳng hạn: giao nhiệm vụ cho người học tìm hiểu, khai thác trước nội dung bài giảng bằng cách cung cấp đường dẫn tài nguyên trên mạng, chuẩn bị sẵn những câu hỏi về các vấn đề còn chưa thông suốt để trao đổi với giảng viên trong giờ học trực tiếp; để chuẩn bị cho bài thuyết trình theo nhóm, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên cùng nhau thảo luận qua mạng để xây dựng bài trình chiếu bằng cách sử dụng dịch vụ chia sẻ file và cộng tác tạo bài trình chiếu miễn phí của Google Drive; giảng viên sử dụng các mạng xã hội như Facebook, Zalo... để tạo kênh hỗ trợ, thảo luận với sinh viên qua mạng bằng hình thức trực tuyến, hoặc sử dụng một số các dịch vụ miễn phí khác để tạo môi trường dạy học như Paddlet, Google Classroom...; thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá bằng cách sử dụng các phần mềm trực tuyến như Kahoot, Shub Classroom...

Thứ hai, trước khi thiết kế khoá học B-learning, giảng viên phải cân nhắc kỹ càng để quyết định có thể thay thế những

hoạt động, nội dung nào ở dạng thức trực tuyến, thay vì trực tiếp, để hiệu quả dạy học được tốt hơn. Số lượng các hoạt động thay thế, nội dung thay thế phụ thuộc vào các điều kiện dạy học cụ thể như: đặc điểm người học, kinh nghiệm dạy học, phong cách dạy học, mục tiêu dạy học và các nguồn học liệu trực tuyến. Trong dạy học theo mô hình B-learning, người học phải được đánh giá bởi cả hoạt động trên lớp cũng như hoạt động ngoài không gian lớp học truyền thống.

Để thiết kế hoạt động E-learning:

- Về phía người học: hoạt động E-learning đòi hỏi người học phải biết tự định hướng và lập kế hoạch học tập, có khả năng làm việc độc lập với ý thức tự giác cao độ. Bên cạnh đó, cũng cần thể hiện khả năng hợp tác, chia sẻ qua mạng một cách hiệu quả với giảng viên và các thành viên khác trong lớp. Sự hạn chế về khả năng công nghệ của người học sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả, chất lượng học tập trực tuyến. Đồng thời, hạ tầng công nghệ thông tin cũng ảnh hưởng tới tiến độ, chất lượng học tập. Vì thế, giảng viên phải căn cứ vào đặc điểm của sinh viên ở từng lớp học để thiết kế các hoạt động E-learning nhiều hay ít sao cho phù hợp nhất.

- Về nội dung: cần chọn nội dung nào của học phần triết học Mác-Lê-nin sẽ áp dụng hình thức E-learning. Nội dung này phải vừa sức, phù hợp với trình độ nhận thức của người học. Hạn chế trong việc đưa ra các nội dung quá trừu tượng, phức tạp. Đặc biệt, hình thức tổ chức dạy học trực tuyến không thể thay thế được các hoạt động liên quan tới việc rèn luyện và hình

thành kỹ năng, chẳng hạn kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng giao tiếp... nên nó không thể thay thế hoàn toàn hình thức tổ chức dạy học truyền thống.

- Học liệu E-learning phải phong phú, có thể ở nhiều dạng như: slide bài giảng, video bài giảng của giảng viên, file tài liệu hoặc đường link cụ thể dẫn tới tài liệu cần khai thác... Để sinh viên dễ dàng tiếp cận, nguồn học liệu về Triết học Mác-Lê-nin nên được thiết kế thành hai nhóm: một là, nhóm tài liệu cung cấp kiến thức cơ bản nên được chia nhỏ thành các nội dung để biên soạn sao cho ngắn gọn, dễ hiểu, trực quan, có ví dụ minh họa; hai là, nhóm tài liệu tham khảo khuyến khích sinh viên tích cực nghiên cứu để hiểu biết sâu sắc vấn đề hơn.

- Giảng viên phải đặt ra các yêu cầu cụ thể đối với sinh viên sau khi nghiên cứu phần nội dung bài học được quy định, chẳng hạn như: trả lời một số câu hỏi (dưới dạng trắc nghiệm hoặc tự luận), viết tóm tắt hay bài thu hoạch... để đảm bảo rằng người học có thực hiện nhiệm vụ được giao. Giảng viên có thể sử dụng một số công cụ để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động tự học của sinh viên như Google Forms, Kahoot, Shub Classroom... Nhiều sinh viên chưa chủ động quản lý tốt thời gian tự học, dành nhiều thời gian cho việc làm thêm hoặc các hoạt động giải trí khác, dẫn tới sa sút việc học, làm ảnh hưởng tới hiệu quả học tập. Vì vậy, việc giảng viên đưa ra các yêu cầu cụ thể và có đánh giá đối với hoạt động tự học của sinh viên sẽ giúp cho họ học tập trên môi trường E-learning một cách tích cực và có kế hoạch.

- Người dạy cũng cần có những phản hồi kịp thời với các hoạt động tương ứng của người học, ngoài việc trợ giúp, hướng dẫn về mặt chuyên môn thì cần trợ giúp kỹ thuật đối với người học khi cần thiết. Những gợi ý, trợ giúp, hướng dẫn cần tường minh, rõ ràng để sinh viên có thể tự lực thực hiện được hoặc biết cách tìm kiếm gợi ý, trợ giúp từ môi trường trực tuyến.

Đối với hoạt động dạy học trực tiếp ở trên lớp, giảng viên có thể giảng giải, phân tích cho sinh viên những nội dung kiến thức trừu tượng, phức tạp hoặc vận dụng linh hoạt hình thức lớp học đảo ngược (Flipped Classroom), dành thời gian cho việc giải đáp các thắc mắc của người học gặp phải khi học E-learning; giảng viên cũng có thể mở rộng yêu cầu đối với sinh viên, chẳng hạn như đưa ra các bài tập tình huống để sinh viên thảo luận, vận dụng kiến thức đã tìm hiểu trước đó để giải quyết vấn đề, thông qua đó kích thích sự hoạt động tích cực của sinh viên trong học trực tuyến một cách có kế hoạch. Không chỉ cung cấp nội dung kiến thức, mà qua những buổi học trực tiếp trên lớp, giảng viên cần khuyến khích sinh viên rèn luyện và phát triển các kỹ năng, chẳng hạn kỹ năng thuyết trình, hùng biện, kỹ năng giao tiếp...

Chẳng hạn, chương 2 của học phần triết học Mác-Lê-nin có nội dung “Nguồn gốc của ý thức”, thời lượng giảng dạy trên lớp khoảng một tiết học. Với vai trò là những giảng viên thành thạo công nghệ ở mức độ trung bình, chúng tôi đã thiết kế hình thức tổ chức dạy học đối với nội dung này như sau:

Thứ nhất, hoạt động tự học của sinh viên: chúng tôi gửi tài liệu cho sinh viên

tìm hiểu trước về nội dung này. Tài liệu được chúng tôi biên soạn căn cứ trên Giáo trình Triết học Mác - Lê-nin của Bộ Giáo dục và Đào tạo (tài liệu dùng tập huấn giảng dạy năm 2019). Tất cả tài liệu của môn học do chúng tôi biên soạn đều được chia nhỏ thành các chương và phân tích một cách tương đối chi tiết các nội dung, có ví dụ minh họa. Tài liệu được gửi cho sinh viên trên hệ thống SHub. Sinh viên tải ứng dụng SHub Classroom trên điện thoại di động hoặc truy cập trực tiếp theo địa chỉ SHub.edu.vn sau đó đăng ký tài khoản và nhập mã lớp học đã được giảng viên lập và cung cấp. Trên hệ thống SHub, sinh viên có thể đọc hoặc tải tài liệu trong mục “Tài liệu”.

Câu hỏi mà chúng tôi đặt ra và yêu cầu các em sinh viên tìm hiểu tài liệu để trả lời là: nguồn gốc của ý thức bao gồm những yếu tố nào? Phản ánh là gì? Có các loại hình phản ánh nào của thế giới vật chất? Bộ óc người, với tư cách là tổ chức vật chất cao nhất của giới tự nhiên, có năng lực phản ánh như thế nào? Thế nào là lao động? Vai trò của lao động và ngôn ngữ đối với sự hình thành ý thức được thể hiện như thế nào?

Để củng cố và kiểm tra mức độ hiểu biết của sinh viên sau khi đọc tài liệu, cũng trên hệ thống SHub, chúng tôi thiết kế các bài tập dưới dạng trắc nghiệm khách quan và sinh viên được yêu cầu truy cập vào mục “Bài tập” để làm bài. Hệ thống SHub hỗ trợ khá nhiều tính năng hữu ích khi thiết kế bài tập, giúp kiểm soát và phân loại được sinh viên. Chẳng hạn như: hệ thống tự động chấm điểm bài làm của sinh viên, thống kê thời gian làm bài của mỗi người và tự động

phân loại sinh viên giỏi, khá, trung bình... cũng như những sinh viên chưa làm bài tập; hay là sử dụng tính năng cài đặt thời gian cho phép sinh viên được truy cập vào bài tập để làm. Như vậy, ngoài khoảng thời gian mà giảng viên cài đặt, sinh viên sẽ không thể truy cập vào làm bài tập được. Điều này khiến cho việc học tập của các em có kế hoạch và tự giác hơn; hoặc sử dụng tính năng cài đặt thời gian trả lời câu hỏi của từng câu, hết thời gian mà sinh viên chưa có đáp án, hệ thống tự động chấm điểm 0 đối với câu hỏi đó.

Thứ hai, để đảm bảo hỗ trợ sinh viên một cách kịp thời nhất trong quá trình tự học, chúng tôi lập một nhóm zalo chung của lớp học. Nhiều em sinh viên chưa thành thạo trong quá trình sử dụng hệ thống SHub hỗ trợ học tập đã được chúng tôi hướng dẫn sử dụng ngay trên nhóm zalo này.

Thứ ba, những thắc mắc của sinh viên liên quan tới nội dung tự học được tập hợp trên nhóm zalo, sau đó được chúng tôi phân loại và chia thành các vấn đề thảo luận cho từng nhóm. Để tiến hành thảo luận online một cách thuận tiện nhất, chúng tôi đã hướng dẫn các em sinh viên sử dụng phần mềm Padlet. Padlet là một bức tường ảo cho phép sinh viên có thể bày tỏ suy nghĩ của mình về vấn đề đang thảo luận một cách dễ dàng, dưới nhiều định dạng khác nhau, như: văn bản, hình ảnh, video, âm thanh, link...; có thể đưa ra bình luận, đánh giá về quan điểm của người khác...

Thứ tư, hoạt động giảng dạy trực tiếp trên lớp học: chúng tôi không trình bày lại các kiến thức đã yêu cầu sinh viên tự tìm hiểu, thay vào đó, chúng tôi áp dụng mô

hình lớp học đảo ngược, tiến hành giải đáp những câu hỏi mà các em đặt ra trong quá trình tự học và chính các em đã tiến hành thảo luận online. Chúng tôi tập hợp lại một số thắc mắc phổ biến của sinh viên đối với nội dung này như sau: tính tiến hoá nhất của bộ não người (so với não động vật) được thể hiện như thế nào? Ý thức là sản phẩm của não người, vậy ở những người có bộ não phát triển không bình thường thì ý thức có tồn tại không? Hoạt động xây tổ của loài ong hay hoạt động cày ruộng của loài trâu có được coi là lao động không?

Câu hỏi được chúng tôi đặt ra để phát huy khả năng vận dụng kiến thức của sinh viên trong giải quyết các vấn đề thực tiễn: tại sao một người bình thường giết người thì bị coi là phạm nhân nhưng một người tâm thần giết người thì lại không bị coi là phạm nhân? Tại sao người nhạc trưởng khi nghe một dàn nhạc có tới hàng trăm nhạc công biểu diễn nhưng vẫn phát hiện ra được sai sót (nếu có) của một nhạc công nào đó còn người không hoạt động trong lĩnh vực âm nhạc thì không có khả năng đó? Từ nguồn gốc ra đời của ý thức, hãy chứng minh ý thức do vật chất sinh ra và quyết định.

Với tất cả những nội dung như trên, trong thời lượng một tiết học, giảng viên không thể truyền tải và phân tích một cách cụ thể, chi tiết. Nhưng với việc áp dụng hình thức tổ chức dạy học kết hợp giữa E-learning và giảng dạy trực tiếp trên lớp, cả sinh viên và giảng viên chúng tôi đã rất thành công khi tiếp cận nội dung này. Tuy nhiên, khi chúng tôi chia sẻ mô hình này đối với một số giảng viên chưa thành thạo

trong sử dụng công nghệ thì họ lại không thể tiếp cận và triển khai được.

Cho nên, để triển khai và nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng B-learning trong dạy học triết học Mác-Lê-nin, việc cần làm trước tiên đối với các cơ sở giáo dục đại học là cần tổ chức tập huấn, nâng cao hiểu biết, năng lực của đội ngũ giảng viên về nền tảng công nghệ, về các phương pháp dạy học phù hợp với mô hình B-learning cũng như đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ để việc kết nối được thuận tiện. Sự quan tâm đầu tư từ phía cơ sở giáo dục chính là nhân tố vô cùng quan trọng để triển khai một cách đồng bộ việc giảng dạy và học tập theo mô hình tiên tiến B-learning.

4. Kết luận

Bằng cách tạo ra môi trường học tập phù hợp, kích thích tính năng động, sáng tạo, thúc đẩy sự tham gia tích cực của người học vào quá trình học tập, B-learning sẽ giúp tăng cường hiệu quả học tập, mang tới các kết quả tích cực cho sinh viên trong học tập triết học Mác-Lê-nin, kể cả đối với các bài kiểm tra theo tiến trình, cũng như cuối khóa. Bên cạnh đó, người học không chỉ hiểu được các kiến thức trừu tượng của môn học, có điều kiện để củng cố kiến thức ngày một sâu sắc hơn, mà còn rèn được cho mình sự tự giác, tự chủ, tự nghiên cứu, phát triển được các kỹ năng cần có của công dân thế kỷ XXI như kỹ năng tư duy độc lập, sáng tạo, kỹ năng giao tiếp... đồng thời trau dồi được các kỹ năng tiếp cận và làm chủ công nghệ. Vì vậy, nghiên cứu về B-learning và áp dụng hình thức dạy học

tiên tiến này cần phải được nhân rộng hơn nữa trong các trường đại học.

Chú thích

³ Nghiên cứu này được sự tài trợ bởi Đại học Quốc gia Hà Nội trong đề tài mã số QG.18.46.

Tài liệu tham khảo

- [1] Tô Nguyên Cương (2012), “Dạy học kết hợp - một hình thức tổ chức dạy học tất yếu của một nền giáo dục hiện đại”, Tạp chí *Giáo dục*, số 283.
- [2] Vũ Thái Giang, Nguyễn Hoài Nam (2019), “Dạy học kết hợp - một hình thức phù hợp với dạy học đại học ở Việt Nam thời đại kỷ nguyên số”, Tạp chí *Khoa học giáo dục*, số 1.
- [3] https://vietnam.vvob.org/sites/vietnam/files/elearning_v.0.0.pdf truy cập ngày 12 tháng 3 năm 2020.
- [4] <https://www.christenseninstitute.org/blended-learning-definitions-and-models/> <https://www.idoceonline.com/dictionary/blend>, retrieved on March 12th 2020.
- [5] https://wikieducator.org/images/f/ff/Eprimer-edu_ICT_in_Education.pdf, retrieved on March 12th 2020.
- [6] <https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/blend?q=Blend>, retrieved on March 12th 2020.
- [7] <https://www.christenseninstitute.org/blended-learning-definitions-and-models/>, retrieved on March 12th 2020.